

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 173684820, cấp ngày 25/9/2008; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Bá N – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174992619, cấp ngày 18/8/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991 và anh Phạm Bá N, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Bá N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2010, ngày 04/8/2010 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Phạm Thị H và anh Phạm Bá N hết giá trị pháp lý, từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 02/9/2011, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Chị Phạm Thị H và anh Phạm Bá N cũng thống nhất giao cháu Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 02/9/2011 cho chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Bá N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Phạm Bá N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Phạm Thị H có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận chị Phạm Thị H đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012740 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị H được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Phạm Bá N không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Thành, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Thị H;
- Bị đơn Phạm Bá N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng